

ĐOÀN TRƯỞNG THPT TRẦN PHÚ

ĐIỂM PHONG TRÀO THÁNG 04/2025

STT	LỚP	SĨ SỐ	SL HS HN	THÊ DỤC GIỮA GIỜ (08/4-11/4)				SINH HOẠT KỸ NĂNG SỐNG THÁNG 4/2025				ĐIỂM CỘNG (Tham gia biểu diễn Văn nghệ: Giỗ Tổ và thành lập Đảng)	TỔNG ĐIỂM
				SL KHÔNG TẬP	% TẬP	LỖI VI PHẠM	ĐIỂM TDGG (1)	SL ẢNH T04	GHI CHÚ	ĐIỂM TRỪ KNS T04	TỔNG ĐIỂM KNS (4)		
						-0,1Đ/LỖI -0,5Đ/Trễ	(2Đ)	5 Ảnh		-0,2đ/trang trí không đúng hướng dẫn -0,4đ/ thiếu ảnh -0,5đ/nộp trễ	(2Đ)		
1	12A01	38	2	0	100.00		2.00	5			2.00		4.00
2	12A02	38	2	0	100.00		2.00	5			2.00		4.00
3	12A03	45	2	0	100.00		2.00	5			2.00		4.00
4	12A04	46		0	100.00		2.00	5			2.00	0.50	4.50
5	12A05	47		0	100.00		2.00	5			2.00		4.00
6	12A06	46		0	100.00		2.00	5	BC TRỄ	-0.50	1.50		3.50
7	12A07	45		3	93.33		2.00	5			2.00		4.00
8	12A08	45		0	100.00		2.00	5			2.00	0.50	4.50
9	12A09	44		4	90.91		2.00	5			2.00		4.00
10	12A10	47		5	89.36		1.99	5			2.00		3.99
11	12A11	46		0	100.00		2.00	5			2.00		4.00
12	12A12	46		1	97.83		2.00	1	Thiếu 04 Ảnh HD	-1.60	0.40	0.50	2.90
13	12A13	45		2	95.56		2.00	5			2.00		4.00
14	12A14	45		12	73.33		1.63	5			2.00		3.63
15	12A15	47		0	100.00		2.00	5	BC TRỄ	-0.50	1.50		3.50
16	12A16	34	1	0	100.00		2.00	5	BC TRỄ	-0.50	1.50		3.50
17	12A17	34	1	1	96.97		2.00	5			2.00		4.00
18	12A18	34		1	97.06		2.00	5			2.00		4.00

ĐOÀN TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ

ĐIỂM PHONG TRÀO THÁNG 04/2025

STT	LỚP	SĨ SỐ	SL HS HN	THẺ DỤC GIỮA GIỜ (08/4-11/4)				SINH HOẠT KỸ NĂNG SỐNG THÁNG 4/2025				SINH HOẠT "HƯỚNG ỨNG NGÀY VĂN HÓA ĐỌC VIỆT NAM -21/4"				BẢNG TIN CHI ĐOÀN			ĐIỂM CỘNG (Tham gia biểu diễn Văn nghệ: Giỗ Tổ và thành lập Đảng)	TỔNG ĐIỂM
				SL KHÔNG TẬP	% TẬP	LỖI VI PHẠM	ĐIỂM TDGG (1)	SL ẢNH T04	GHI CHÚ	ĐIỂM TRỪ KNS T04	TỔNG ĐIỂM KNS (4)	SL ẢNH	GHI CHÚ	ĐIỂM TRỪ	TỔNG ĐIỂM VHD(5)	ĐIỂM THỰC HIỆN	ĐIỂM TRỪ	ĐIỂM BẢNG TIN (6)		
						-0,1Đ/LỖI -0,5Đ/Trễ	(2Đ)	5 Ảnh		-0,2đ/trang trí không đúng hướng dẫn -0,4đ/ thiếu ảnh -0,5đ/nộp trễ	(2Đ)	2 Ảnh		-0,2đ/trang trí không đúng hướng dẫn -0,4đ/ thiếu ảnh -0,5đ/nộp trễ	(2Đ)	(5Đ)	TRỄ - 0,5Đ	(5Đ)		
1	11B01	44		0	100.00		2.00	5			2.00	2			2.00	4.75		4.75		10.75
2	11B02	42		5	88.10		1.96	5			2.00	2			2.00	5.00		5.00		10.96
3	11B03	44		0	100.00		2.00	5	BC TRỄ	-0.50	1.50	2	BC TRỄ	-0.50	1.50	5.00		5.00		10.00
4	11B04	44		6	86.36		1.92	5			2.00	2			2.00	5.00		5.00		10.92
5	11B05	43	1	0	100.00		2.00	5			2.00	2			2.00	5.00	-0.50	4.50		10.50
6	11B06	44		0	100.00		2.00	5			2.00	2			2.00	5.00		5.00		11.00
7	11B07	43		4	90.70		2.00	0	KHÔNG BC	-2.00	0.00	2	BC TRỄ	-0.50	1.50	4.75		4.75		8.25
8	11B08	45		4	90.91		2.00	5	BC TRỄ	-0.50	1.50	2	BC TRỄ	-0.50	1.50	4.75		4.75	0.50	10.25
9	11B09	44	1	3	93.02		2.00	4	Thiếu 01 Ảnh HĐ	-0.40	1.60	2			2.00	5.00	-0.50	4.50		10.10
10	11B10	45		0	100.00		2.00	5			2.00	2	BC TRỄ	-0.50	1.50	5.00		5.00		10.50
11	11B11	45		5	88.89		1.98	5			2.00	0	KHÔNG BC	-2.00	0.00	5.00		5.00		8.98
12	11B12	47	1	3	93.48		2.00	5	BC TRỄ	-0.50	1.50	2	BC TRỄ	-0.50	1.50	4.75		4.75	0.50	10.25
13	11B13	31	2	0	100.00		2.00	5			2.00	2			2.00	4.50		4.50		10.50
14	11B14	32		5	84.38		1.88	5			2.00	2			2.00	4.75		4.75		10.63
15	11B15	45	2	2	95.35		2.00	0	KHÔNG BC	-2.00	0.00	2	BC TRỄ	-0.50	1.50	5.00		5.00		8.50
16	11B16	45	1	6	86.36		1.92	5			2.00	2			2.00	4.50		4.50		10.42
17	11B17	45		2	95.56		2.00	0	KHÔNG BC	-2.00	0.00	2	BC TRỄ	-0.50	1.50	3.00		3.00		6.50
18	11B18	45		0	100.00		2.00	5			2.00	2			2.00	0.00		0.00		6.00
19	11B19	35	2	0	100.00		2.00	5	BC TRỄ	-0.50	1.50	2			2.00	5.00		5.00		10.50
20	11B20	33	1	0	100.00		2.00	5			2.00	2			2.00	5.00		5.00		11.00
21	11B21	36	2	10	70.59		1.57	5			2.00	0	KHÔNG BC	-2.00	0.00	5.00	-0.50	4.50		8.07

ĐOÀN TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ

ĐIỂM PHONG TRÀO THÁNG 04/2025

STT	LỚP	SĨ SỐ	SL HS HN	THẺ DỤC GIỮA GIỜ (08/4-11/4)				SINH HOẠT KỸ NĂNG SỐNG THÁNG 4/2025				SINH HOẠT "HƯỞNG ỨNG NGÀY VĂN HÓA ĐỌC VIỆT NAM -21/4"				BẢNG TIN CHI ĐOÀN			ĐIỂM CỘNG (Tham gia biểu diễn Văn nghệ: Giỗ Tổ và thành lập Đảng)	TỔNG ĐIỂM
				SL KHÔNG TẬP	% TẬP	LỖI VI PHẠM	ĐIỂM TDGG (1)	SL ẢNH T04	GHI CHÚ	ĐIỂM TRỪ KNS T04	TỔNG ĐIỂM KNS (4)	SL ẢNH	GHI CHÚ	ĐIỂM TRỪ	TỔNG ĐIỂM VHD(5)	ĐIỂM THỰC HIỆN	ĐIỂM TRỪ	ĐIỂM BẢNG TIN (6)		
						-0,1Đ/LỖI -0,5Đ/Trễ	(2Đ)	5 Ảnh		-0,2đ/trang trí không đúng hướng dẫn -0,4đ/ thiếu ảnh -0,5đ/nộp trễ	(2Đ)	2 Ảnh		-0,2đ/trang trí không đúng hướng dẫn -0,4đ/ thiếu ảnh -0,5đ/nộp trễ	(2Đ)	(5Đ)	TRỄ - 0,5Đ	(5Đ)		
1	10C01	43		0	100.00		2.00	5			2.00	2			2.00	5.00		5.00		11.00
2	10C02	43		1	97.62		2.00	4	BC TRỄ, Thiếu 01 Ảnh HĐ	-0.90	1.10	0	KHÔNG BC	-2.00	0.00	5.00	-0.50	4.50		7.60
3	10C03	42		0	100.00		2.00	5			2.00	0	KHÔNG BC	-2.00	0.00	4.75		4.75		8.75
4	10C04	42	1	0	100.00		2.00	5			2.00	2	BC TRỄ	-0.50	1.50	5.00	-0.50	4.50		10.00
5	10C05	41		0	100.00		2.00	5			2.00	2	BC TRỄ	-0.50	1.50	5.00		5.00		10.50
6	10C06	41	1	0	100.00		2.00	5			2.00	2	BC TRỄ	-0.50	1.50	5.00		5.00		10.50
7	10C07	43		0	100.00		2.00	5	BC TRỄ	-0.50	1.50	2			2.00	4.75		4.75		10.25
8	10C08	45	1	0	100.00		2.00	0	BC TRỄ, Link không có Ảnh BC	-2.00	0.00	2			2.00	5.00	-0.50	4.50		8.50
9	10C09	45	1	0	100.00		2.00	5			2.00	2			2.00	5.00		5.00		11.00
10	10C10	45	1	0	100.00		2.00	5			2.00	2			2.00	5.00		5.00		11.00
11	10C11	44	2	0	100.00		2.00	0	Link không có Ảnh BC	-2.00	0.00	2			2.00	4.75		4.75		8.75
12	10C12	49	1	1	97.87		2.00	5			2.00	2	BC TRỄ	-0.50	1.50	4.75	-0.50	4.25		9.75
13	10C13	47	1	0	100.00		2.00	5			2.00	2			2.00	5.00		5.00		11.00
14	10C14	50		8	84.00		1.87	5			2.00	2			2.00	5.00		5.00		10.87
15	10C15	48		1	97.92		2.00	0	BC TRỄ, Link không có Ảnh BC	-2.00	0.00	0	Link trống không có ảnh	-2.00	0.00	5.00		5.00		7.00
16	10C16	42	3	0	100.00		2.00	4	Thiếu 01 Ảnh HĐ	-0.40	1.60	2			2.00	5.00		5.00	0.50	11.10
17	10C17	41	2	0	100.00		2.00	5			2.00	2			2.00	5.00		5.00		11.00